

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM¹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST

Ngày 15 tháng 8 năm 2018

V/v “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quốc Dũng

2. Bà Phan Hoàng Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu - Thẩm phán Tòa án nhân dân
Thành phố L, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên
tòa:*** Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố L, tỉnh An
Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 237/2017/TLST-DS, ngày 03 tháng 11
năm 2017 về “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định hoãn phiên tòa số:
51/2018/QĐST-DS, ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng K

+ Địa chỉ: Phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Q - Tổng Giám đốc Ngân hàng K

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn A - Giám đốc Ngân hàng K.

Người được ủy quyền lại: Ông Huỳnh Phùng Hoàng H - Trưởng phòng Khách
hàng Cá nhân (Văn bản ủy quyền số 03C/2018/EIBAG/UQ, ngày 02/01/2018). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Phú S, sinh năm 1968.

+ Địa chỉ: Phường L, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ban CB

+ Địa chỉ trụ sở: Phường B, Thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và
tại phiên tòa ông Huỳnh Phùng Hoàng H đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình
bày:*

Căn cứ Hợp đồng Tín dụng vay vốn số 1502-LAV-201302449, ngày 03/10/2013; Hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305578, ngày 14/10/2013; Hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305289, ngày 04/10/2013 giữa Ngân hàng K với ông Trương Phú S là cán bộ công tác tại Ban CB. Theo đó, Ngân hàng K cho ông S vay 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Nội dung chi tiết của 02 khế ước nhận nợ như sau:

- Hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305289, ngày 04/10/2013, ông S vay 100.000.000 đồng; Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay 48 tháng với lãi suất 15%/năm.

- Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305578, ngày 14/10/2013, ông S vay 80.000.000 đồng; Mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay 48 tháng với lãi suất 15%/năm.

Để đảm bảo cho số tiền vay trên, Ban CB có cam kết bảo lãnh trả thay cho Ngân hàng K nếu ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thể hiện bằng Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay), ngày 03/10/2013.

Quá trình thực hiện Hợp đồng Tín dụng trên, ông S không thanh toán như thỏa thuận. Tạm tính đến ngày 15/8/2018, ông S còn nợ Ngân hàng K 19.460.713 đồng. Trong đó, vốn gốc 15.770.000 đồng, nợ lãi 3.690.713 đồng.

Việc ông S vay tín chấp có sự bảo lãnh của Ban CB thể hiện tại Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013 nên Ngân hàng K yêu cầu ông Trương Phú S chịu trách nhiệm trả nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2018 là 19.460.713 đồng và và khoản lãi phát sinh sau ngày 15/8/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Trương Phú S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng K yêu cầu Ban CB thực hiện nghĩa vụ theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013.

Ông H vẫn giữ ý kiến như đã trình bày, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác hoặc trình bày bổ sung.

Quá trình giải quyết vụ án ông Trương Phú S và Ban CB mặc dù đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông S và Ban CB vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo thông báo của Tòa án. Tại phiên tòa ông S và Ban CB tiếp tục vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Tòa án Long Xuyên thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thủ tục tổng đạt thực hiện đúng quy định tại Điều 171, 175, 177, 179 BLTTDS. Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của BLTTDS về xét xử vụ án. Nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thực hiện quyền và

nghĩa vụ đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 BLTTDS. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có ý kiến về việc giải quyết vụ án là đã từ bỏ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định BLTTDS.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Ngân hàng K khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú S trả toàn bộ và trả một lần số nợ của Hợp đồng tín dụng gồm vốn, lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày xét xử. Nếu ông Trương Phú S không trả đủ số tiền trên, đề nghị Ban CB phải thanh toán cho Ngân hàng K theo cam kết. Đồng thời yêu cầu duy trì Hợp đồng tín dụng số 1502-LAV-201302449 để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Trương Phú S và Ban CB vắng mặt. Ngân hàng K không yêu cầu hoãn phiên tòa. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông Trương Phú S và Ban CB

[2] Về nội dung: Ngân hàng K căn cứ vào Hợp đồng Tín dụng vay vốn số 1502-LAV-201302449, ngày 03/10/2013; Hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305578, ngày 14/10/2013; Hợp đồng Tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 1502-LDS-201305289, ngày 04/10/2013 giữa Ngân hàng K với ông Trương Phú S để yêu cầu ông Trương Phú S trả nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2018 là 19.460.713 đồng và và khoản lãi phát sinh sau ngày 15/8/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc.

Trường hợp ông Trương Phú S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K yêu cầu Ban CB thực hiện nghĩa vụ theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, ông Trương Phú S và Ban CB vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

[4] Theo Biên bản thu thập bổ sung chứng cứ của Tòa án tại Ban CB ngày 01/8/2018 thể hiện: Trước đây ông Trương Phú S có công tác tại Ban CB, do ông S xin nghỉ việc nên Ban CB đã ban hành Quyết định số 53-QĐ/BBVCSSK, ngày 04/8/2018 về việc cho thôi việc đối với ông Trương Phú S. Ông S được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

Về trách nhiệm bảo lãnh của Ban CB theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013 thì Ban CB từ chối trách nhiệm bảo lãnh và từ chối trách nhiệm trả thay khoản nợ của ông S đối với Ngân hàng K, vì ông S và vợ đều là Bác sĩ, có mở phòng mạch tư nhân, nguồn thu nhập của vợ chồng là khá cao. Mặt khác, ông S có tài sản lớn có giá trị, đảm bảo khả năng thanh toán cho Ngân hàng K.

[5] Qua lời trình bày của các đương sự và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông S và Ban CB vẫn vắng mặt, không đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ có liên quan nhằm phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K là các đương sự đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông S và Ban Bảo vệ vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nên Tòa án có thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết cho ông S và Ban CB thông báo về kết quả phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và có ấn định thời hạn cho ông S và Ban CB nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ hoặc yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ, yêu cầu triệu tập đương sự, người tham gia tố tụng khác khi giải quyết vụ án. Nhưng hết thời hạn ấn định, các đương sự vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu và tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và cũng không cung cấp hoặc yêu cầu gì như nội dung thông báo đã thể hiện. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án trả nợ và cam kết của người vay, Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ và Thông báo cho ông Trương Phú S về việc khoản vay chuyển nợ quá hạn để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K.

[6] Đối với ý kiến của Ban CB từ chối trách nhiệm bảo lãnh và từ chối trách nhiệm trả thay khoản nợ của ông S đối với Ngân hàng theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013 vì cho rằng, ông S và vợ đều là Bác sĩ, có mở phòng mạch tư nhân, nguồn thu nhập của vợ chồng khá cao. Mặt khác, ông S có tài sản lớn có giá trị, đảm bảo khả năng thanh toán cho Ngân hàng K. Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013 có nội dung:

1. *Bên cam kết đồng ý trả thay các khoản nợ của cán bộ công nhân viên (CBCNV) theo danh sách đính kèm đang công tác đơn vị chúng tôi cho Eximbank theo yêu cầu của Eximbank khi CBCNV được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ (gồm nợ gốc, lãi, phí, các khoản phải trả khác) theo Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ và các cam kết khác của CBCNV được Eximbank cấp tín dụng dưới các hình thức (vay, thấu chi, cấp thẻ tín dụng...)*

2. *Giấy cam kết trả nợ này có hiệu lực kể từ ngày ký, không hủy ngang. Giấy cam kết trả nợ này được sử dụng cho nhiều lần cấp tín dụng của Eximbank cho CBCNV được cấp tín dụng và chỉ hết hiệu lực khi CBCNV được cấp tín dụng và/hoặc Bên cam kết hoàn tất các nghĩa vụ trả nợ đối với Eximbank.*

Theo Giấy cam kết trên thì Ban CB là bên bảo lãnh cam kết bảo lãnh trả thay và Giấy cam kết chỉ hết hiệu lực khi CBCNV được cấp tín dụng hoặc Bên cam kết hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Do ông S chưa trả nợ cho Ngân hàng K theo Hợp đồng Tín dụng đã xác lập, nên

Ngân hàng K yêu cầu ông S trả vốn và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2018 là 19.460.713 đồng và và khoản lãi phát sinh sau ngày 15/8/2018 theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng Tín dụng cho đến khi thanh toán hết nợ gốc. Trường hợp ông Trương Phú S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng K yêu cầu Ban CB thực hiện nghĩa vụ theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013 là có căn cứ.

Ban CB cho rằng ông S và vợ đều là Bác sĩ, có nguồn thu nhập và có tài sản có giá trị, đảm bảo khả năng thanh toán cho Ngân hàng K để từ chối trách nhiệm bảo lãnh và từ chối trách nhiệm trả thay khoản nợ của ông S đối với Ngân hàng K là không phù hợp quy định của luật, không thực hiện đúng nội dung theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) do Ban CB ký Giấy cam kết ngày 03/10/2013, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 6; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Trương Phú S phải chịu 973.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ban CB được miễn án phí.

Ngân hàng K được nhận lại 415.000đ tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273; khoản 1, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471; Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 6; Điều 11; khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 2, Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b; Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng K

Buộc ông Trương Phú S có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng K vốn gốc 15.770.000 đồng, nợ lãi 3.690.713 đồng.

Trong trường hợp ông Trương Phú S không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng K thì Ban CB chịu trách nhiệm trả thay theo Giấy cam kết (Bảo lãnh trả thay) ngày 03/10/2013.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trương Phú S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông S vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

* Về án phí: Ông Trương Phú S phải chịu 973.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ban CB được miễn án phí.

Ngân hàng K được nhận lại 415.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003624, ngày 02/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố L.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPL;
- Thi hành án DS TPL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

Nguyễn Thị Hoa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoa

